

PHẦN II

DỰ PHÒNG SỚM LÂY NHIỄM HIV CHO PHỤ NỮ

Dự phòng sớm để phòng lây nhiễm HIV cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ trẻ giúp họ có đủ kiến thức và kỹ năng thực hành để chủ động tránh lây nhiễm HIV cho bản thân và như vậy sẽ tránh được lây truyền HIV cho con của họ trong tương lai.

Về nguyên tắc dự phòng sớm lây nhiễm HIV cho phụ nữ cũng giống như dự phòng lây nhiễm HIV chung cho các nhóm dân cư khác, cụ thể là tránh tiếp xúc trực tiếp với máu và dịch sinh học của người nhiễm HIV thông qua các hành vi an toàn như tình dục an toàn, không sử dụng chung bơm kim tiêm khi tiêm chích v.v...

CHƯƠNG I

THÔNG TIN, GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI DỰ PHÒNG LÂY TRUYỀN HIV TỪ MẸ SANG CON

Truyền thông thay đổi hành vi (TTTĐHV) là biện pháp tiếp cận truyền thông ở nhiều cấp độ nhằm thúc đẩy và duy trì việc thay đổi hành vi làm giảm nguy cơ nào đó cho mỗi cá nhân và cộng đồng thông qua các thông điệp phù hợp, được chuyển tải qua các kênh truyền thông khác nhau. Đây là một quá trình nhằm tăng cường và duy trì những thay đổi tích cực về hành vi của các cá nhân và cộng đồng.

Trong dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con (DPLTMC), truyền thông thay đổi hành vi là biện pháp tiếp cận truyền thông ở nhiều cấp độ nhằm khuyến khích người phụ nữ, người chồng hoặc bạn tình thay đổi hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV, với những thông điệp có tính định hướng hành động được chuyển đến họ bằng nhiều kênh và phương tiện truyền thông khác nhau, đồng thời có sự phối hợp với việc cung ứng hoặc giới thiệu các dịch vụ hỗ trợ thực hiện, duy trì hành vi an toàn.

I. MỘT SỐ HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG THƯỜNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG DỰ PHÒNG LÂY TRUYỀN HIV TỪ MẸ SANG CON

1. Tổ chức nói chuyện về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con với cá nhân

1.1. Khái niệm

Nói chuyện về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con với cá nhân (khách hàng truyền thông, người được truyền thông) là hình thức trong đó truyền thông viên (người truyền thông) gặp gỡ cá nhân khách hàng truyền thông một cách trực tiếp mặt đối mặt hoặc gián tiếp thông qua một phương tiện truyền thông khác như điện thoại, thư điện tử để nói chuyện,



trao đổi với họ về HIV/AIDS nói chung và các vấn đề có liên quan đến việc dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con nói riêng.

1.2. Thời điểm và nội dung nói chuyện về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con với cá nhân

- Buổi nói chuyện với cá nhân có thể đã được lập kế hoạch thực hiện hoặc diễn ra tình cờ do khách hàng hỏi, thắc mắc.
- Cuộc nói chuyện có thể diễn ra tại cơ sở y tế, tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tại hộ gia đình hoặc ở một địa điểm thích hợp với khách hàng truyền thông.
- Nội dung cuộc nói chuyện có thể là một, hai hoặc một số trong các nội dung liên quan đến các thông điệp về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con (trình bày ở phần trên), phụ thuộc vào mức độ hiểu biết của khách hàng và số lần truyền thông viên (TTV) nói chuyện với khách hàng.
- Trong cuộc nói chuyện trao đổi này, TTV có thể giải đáp thêm những thắc mắc, câu hỏi về chủ đề nói chuyện hoặc những chủ đề liên quan khác mà khách hàng quan tâm,...

1.3. Cách tổ chức và thực hiện

1.3.1. Công tác chuẩn bị

- Tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình, hành vi cần thay đổi của khách hàng;
- Chuẩn bị chủ đề, mục tiêu và nội dung nói chuyện. Cần xác định rõ chủ đề nói chuyện, nghĩa là người truyền thông mong muốn thay đổi kiến thức, thái độ hay hành vi gì ở khách hàng, để chuẩn bị trước nội dung cho phù hợp. Nội dung nói chuyện đôi khi còn dựa vào nhu cầu tìm hiểu hoặc từ đề xuất của khách hàng;
- Xác định thời gian, thời điểm, địa điểm nói chuyện;
- Chuẩn bị tài liệu để hướng dẫn, cung cấp cho khách hàng.
- Tìm hiểu các cơ sở dịch vụ y tế, dịch vụ xã hội, các chương trình, dự án có liên quan đến chủ đề buổi nói chuyện để có thể đáp ứng các nhu cầu tìm hiểu “đột xuất” của khách hàng,...
- Tìm hiểu trước về nơi cung cấp các dịch vụ dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, các chương trình tiếp thị bao cao su, chương trình cung cấp hoặc trao đổi bơm kim tiêm sạch, nơi điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục ... để sẵn sàng cung cấp khi gia đình hoặc khách hàng cần tìm hiểu hoặc khi người truyền thông nhận thấy khách hàng cần tiếp cận các dịch vụ này thì tư vấn cho họ...

1.3.2. Các bước tiến hành nói chuyện về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con với cá nhân

Bước 1: Chào hỏi, làm quen

- Chào hỏi, tự giới thiệu, làm quen và xây dựng lòng tin với khách hàng trong lần đầu tiên gặp gỡ;



- Nói rõ mục đích cuộc nói chuyện;
- Thông thường truyền thông viên hoạt động trên địa bàn quen thuộc nên được nhiều đối tượng truyền thông biết đến, do vậy bước này thường không gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên với một số khách hàng mới thì truyền thông viên cần dành một lượng thời gian nhất định để xây dựng lòng tin với họ,...

Bước 2: Tìm hiểu về kiến thức, thái độ, thực hành của khách hàng và nhu cầu, mong muốn của khách hàng

- Tìm hiểu nhu cầu, mong muốn, động viên khách hàng nói ra những lo lắng, băn khoăn của mình;
- Trao đổi, tìm hiểu xem khách hàng đã biết gì, làm gì với chủ đề cần nói chuyện;
- Từ lần gặp thứ hai trở đi cần kiểm tra xem khách hàng đã thực hiện những cam kết trong những lần nói chuyện trước đây như thế nào? Có gặp khó khăn, trở ngại gì không,...

Bước 3: Cung cấp thông tin có liên quan

- Cung cấp kiến thức về HIV/AIDS, STI, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, về sức khoẻ sinh sản, kỹ năng sống, làm mẹ an toàn,...
- Hướng dẫn thực hành tình dục an toàn;
- Cung cấp và hướng dẫn sử dụng đúng cách các vật dụng hỗ trợ giảm nguy cơ, thực hành hành vi an toàn, như: bao cao su, tuân thủ điều trị...
- Giới thiệu khách hàng đến với các dịch vụ y tế, dịch vụ xã hội;
- Giải thích những vấn đề khách hàng hiểu chưa đúng...hoặc giới thiệu khách hàng đến các cơ sở tư vấn chuyên sâu

Bước 4: Kết thúc buổi nói chuyện

- Kiểm tra sự hiểu biết của khách hàng về những điều truyền thông viên đã trao đổi.
- Nhấn mạnh với khách hàng về những cam kết đã đạt được;
- Cảm ơn và hẹn gặp lại khách hàng vào một dịp khác, hoặc nói cho khách hàng biết có thể gặp truyền thông viên bất cứ khi nào họ có nhu cầu,...

1.3.3. Một số vấn đề cần lưu ý

- Hình thức nói chuyện với cá nhân được thực hiện dễ dàng, linh hoạt ở nhiều nơi do vậy nó phù hợp với truyền thông phòng, chống HIV/AIDS nói chung và truyền thông dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con nói riêng.
- Buổi nói chuyện với cá nhân có thể đã được lập kế hoạch thực hiện từ trước, hoặc có thể diễn ra tình cờ do khách hàng hỏi, thắc mắc, có nhu cầu.
- Buổi nói chuyện với cá nhân có thể diễn ra tại cơ sở y tế, tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tại hộ gia đình hoặc tại một địa điểm thích hợp theo sự thoả thuận giữa truyền thông viên và khách hàng.



- Khi nói chuyện với cá nhân, truyền thông viên không nên đưa ra các phán xét, hoặc ý kiến chủ quan của cá nhân mình, mà nên lắng nghe để nắm bắt được thực chất ý kiến của khách hàng, đồng thời cần thể hiện mình đang chú ý và quan tâm đến khách hàng.
- Trong quá trình nói chuyện với cá nhân, truyền thông viên có thể sử dụng nhiều loại tài liệu truyền thông khác để minh họa, hướng dẫn, làm rõ những nội dung trao đổi với khách hàng như áp phích, tranh lật, tờ rơi. Sau buổi nói chuyện có thể gửi đến khách hàng những tài liệu truyền thông phù hợp với chủ đề trao đổi như tờ rơi, tờ tin định kì, sách hướng dẫn nhỏ... để họ sử dụng, tra cứu khi cần thiết, hoặc khi có thời gian.
- Trong quá trình nói chuyện cần tạo điều kiện giúp khách hàng lắng nghe, tiếp thu, đồng thời mạnh dạn nêu ra những thắc mắc. Người truyền thông cần kịp thời giải đáp những thắc mắc, câu hỏi về chủ đề nói chuyện hoặc những chủ đề liên quan khác do khách hàng nêu ra.
- Trường hợp có các câu hỏi mà khách hàng đưa ra quá khó, vượt quá khả năng hiểu biết, truyền thông viên cần mạnh dạn hẹn khách hàng sẽ trả lời khi gặp gỡ lần sau... hoặc giới thiệu họ đến các cơ sở tư vấn chuyên sâu
- Thời gian tiếp xúc với cá nhân không nên quá dài trong một lần;
- Không nên đưa ra quá nhiều nội dung trong một lần nói chuyện;
- Không đưa ra những lời hứa khi không biết chắc chắn mình có thể thực hiện được hay không.

2. Thăm hộ gia đình để nói chuyện về DPLTMC

2.1. Khái niệm

Thăm hộ gia đình trong dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con là một hình thức truyền thông trực tiếp thông qua các hoạt động thăm hỏi, nói chuyện, truyền thông, tư vấn về những vấn đề liên quan đến HIV/AIDS nói chung và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con nói riêng cho các thành viên trong gia đình.

2.2. Các trường hợp nên sử dụng hình thức thăm hộ gia đình

Hình thức thăm hộ gia đình thường được áp dụng đối với các hộ gia đình có thành viên thuộc các nhóm khách hàng cần được ưu tiên trong truyền thông thay đổi hành vi dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, như:

- Phụ nữ và nam giới nhiễm HIV trong độ tuổi sinh đẻ;
- Phụ nữ mang thai nói chung và phụ nữ nhiễm HIV mang thai;
- Phụ nữ và nam giới chuẩn bị kết hôn;
- Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ nói chung, đặc biệt là những phụ nữ đã, đang có hành vi nguy cơ hoặc có chồng, bạn tình đã, đang có hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV;
- Nam giới có hành vi nguy cơ cao đang có vợ hoặc bạn tình...;

Cần lưu ý có không ít gia đình ngại tiếp xúc khi có người ngoài đến thăm hỏi tình hình sức khỏe của người thân. Trong những trường hợp này cần sử dụng các phương pháp tiếp cận gián tiếp hoặc “tạo có” để tiếp cận và xây dựng lòng tin.



2.3. Cách tổ chức một buổi thăm hộ gia đình

2.3.1. Công tác chuẩn bị cho một buổi thăm hộ gia đình

- Thu thập các thông tin về cá nhân khách hàng, hoàn cảnh gia đình dự kiến đến thăm; mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, cũng như mối quan hệ của gia đình với nhân dân địa phương, đặc biệt là với hàng xóm xung quanh nơi gia đình sinh sống;
- Chuẩn bị những nội dung, những tài liệu truyền thông dự kiến sẽ trao đổi với gia đình cũng như những nội dung, tài liệu truyền thông khác liên quan đến chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục...;
- Tìm hiểu, chuẩn bị trước địa chỉ, số điện thoại và khả năng đáp ứng của các cơ sở dịch vụ y tế, dịch vụ xã hội tại địa phương;
- Tìm hiểu trước về nơi cung cấp các dịch vụ dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, các chương trình tiếp thị bao cao su, chương trình cung cấp hoặc trao đổi bơm kim tiêm sạch, nơi điều trị các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục ... để sẵn sàng cung cấp khi gia đình hoặc khách hàng chính cần tìm hiểu hoặc khi người truyền thông nhận thấy khách hàng chính trong gia đình cần tiếp cận các dịch vụ này thì tư vấn cho họ...

Có thể tổ chức chuyến thăm gia đình với mục đích truyền thông riêng về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con nhưng cũng có thể lồng ghép vào buổi nói chuyện về sức khỏe sinh sản hay các hoạt động có liên quan khác...

2.3.2. Các bước tiến hành thăm hộ gia đình

Bước 1: Chào hỏi, làm quen

- Chào hỏi, giới thiệu bản thân và những người cùng đi (nếu có). Giới thiệu mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của buổi đến thăm, nhất là trong lần đến thăm đầu tiên;
- Quan sát và hỏi thăm tình hình sức khỏe, kinh tế của gia đình. Quan sát môi trường xung quanh nơi gia đình sinh sống, thái độ của các thành viên trong gia đình... từ đó tiếp tục xác định những nội dung chính cần trao đổi...

Bước 2: Tiến hành trao đổi với gia đình

- Tìm hiểu nhận thức, thái độ của gia đình đối với các vấn đề liên quan đến HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;
- Khi đến các gia đình có người nhiễm HIV đặc biệt là phụ nữ thì cần tìm hiểu những hành vi ứng xử của các thành viên trong gia đình đối với người nhiễm HIV/AIDS;
- Tìm hiểu nhận thức, thái độ, hành vi, tâm tư, tình cảm, mong muốn của khách hàng truyền thông chính (trình bày ở phần trên) và của những người thân trong gia đình cũng như thu thập các thông tin cần thiết khác. Cần khẳng định nguyên tắc đảm bảo giữ bí mật khi tiếp cận với người nhiễm HIV/AIDS và gia đình có người nhiễm HIV/AIDS;
- Đưa ra những gợi ý giúp khách hàng chính và các thành viên trong gia đình có những hiểu biết đúng về HIV/AIDS và các biện pháp phòng tránh lây nhiễm HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;



- Cung cấp cho khách hàng chính và các thành viên trong gia đình những nội dung, thông điệp dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con một cách phù hợp với từng khách hàng;
- Kiểm tra kết quả thực hiện những cam kết, những thoả thuận trong cuộc thăm hỏi lần trước (nếu có);
- Tóm tắt các nội dung đã trao đổi, những nội dung, biện pháp gia đình đã được truyền thông, tư vấn;
- Thống nhất những vấn đề cần làm tiếp theo (nêu rõ công việc, trách nhiệm tiếp theo thuộc cả hai phía gia đình và truyền thông viên)...

Bước 3: Bổ sung những thông tin cần thiết

- Cung cấp các tài liệu truyền thông có nội dung liên quan đến mục tiêu của cuộc viếng thăm và các thông điệp chính mà cuộc viếng thăm muốn chuyển tải;
- Cung cấp các thông tin, những địa chỉ và giới thiệu và hướng dẫn cách tiếp cận với các dịch vụ y tế, dịch vụ xã hội sẵn có tại địa phương (nếu thấy cần thiết)...

Bước 4: Kết thúc buổi thăm hộ gia đình

- Tóm tắt và nhấn mạnh các điểm chính, các cam kết đã đạt được;
- Cảm ơn và hẹn gặp lại trong một dịp thuận lợi khác.

2.4. Một số vấn đề cần lưu ý khi đến thăm hộ gia đình

- Khi đến thăm hộ gia đình, các truyền thông viên cần tìm mọi cách gợi ý để khách hàng chính và các thành viên trong gia đình nói lên suy nghĩ của mình, tránh tình trạng biến họ trở thành người thụ động ngồi nghe truyền thông viên nói;
- Khi đến thăm hộ gia đình có người nhiễm HIV đặc biệt là phụ nữ nhiễm HIV/AIDS, các truyền thông viên cần đề cao vai trò của gia đình, người chồng/nam giới, tầm quan trọng và lợi ích của việc chăm sóc, hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS tại gia đình cũng như dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;
- Không phê phán thái độ của gia đình, hoặc phê phán các hành vi không an toàn trong dự phòng, lây nhiễm HIV của một cá nhân nào trong gia đình
- Cần nêu các biện pháp, các hành vi an toàn thông qua những câu chuyện, những tấm gương (phù hợp với mục tiêu của cuộc viếng thăm) đã có trong thực tiễn;
- Thời gian tiếp xúc với gia đình không nên quá 90 phút trong một lần đến thăm;
- Không nên đưa ra quá nhiều nội dung trong một lần đến thăm hộ gia đình;
- Không đưa ra những lời hứa khi không biết chắc chắn mình có thể thực hiện được hay không. Hẹn với gia đình sẽ trả lời vào dịp khác hoặc giới thiệu đến các cơ sở tư vấn chuyên sâu khi các vấn đề gia đình đưa ra mình chưa nắm chắc, hoặc chưa biết;
- Trước khi kết thúc cuộc thăm hỏi cần nhắc lại tóm tắt các vấn đề cơ bản đã được trao đổi, cũng có thể dùng hình thức kiểm tra lại nhận thức của các thành viên trong gia đình về những thông tin đã trao đổi nếu thấy thuận lợi;



- Sau cuộc thăm hỏi cần thường xuyên duy trì mối quan hệ gần gũi, chân thành giữa truyền thông viên với các thành viên trong gia đình...

3. Tổ chức thảo luận nhóm trong dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

3.1. Khái niệm

Thảo luận nhóm trong dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con là một hình thức truyền thông trực tiếp cho một nhóm người được lựa chọn trước (ví dụ trong số các nhóm khách hàng ưu tiên nêu trên), nhằm trao đổi, thảo luận những chủ đề về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con theo thiết kế của người tổ chức thảo luận nhóm, trên cơ sở tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương, hoặc thảo luận những vấn đề về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con đang được các thành viên trong nhóm cùng quan tâm.



3.2. Các trường hợp sử dụng hình thức thảo luận nhóm

Hình thức thảo luận nhóm trong truyền thông dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con thường được áp dụng khi ở địa phương, đơn vị có:

- Xuất hiện những vấn đề có liên quan đến dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cần được tập trung giải quyết. Ví dụ như trong dịp Tết hay mùa màng có nhiều người chông đi làm ăn xa về;
- Tại địa phương, đơn vị có nhiều người nhiễm HIV/AIDS, hoặc nhiều người nghiện, chích ma túy. Nhiều phụ nữ nhiễm HIV;
- Tại địa phương, đơn vị có nhiều người thuộc các nhóm khách hàng ưu tiên truyền thông dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con (nêu trên);
- Xuất hiện nhu cầu của các nhóm khách hàng trong cộng đồng như thành viên trong gia đình người phụ nữ nhiễm HIV hoặc của các nhóm khách hàng ưu tiên nêu trên...

3.3. Cách tổ chức thảo luận nhóm

3.3.1. Công tác chuẩn bị cho một buổi thảo luận nhóm

- Cần xác định khách hàng tham gia thảo luận, số lượng tham gia. Thông thường số thành viên tham gia thảo luận nhóm nên trong khoảng 8-12 người. Các thành viên tham gia càng có tính đồng đẳng càng tốt;
- Xác định những nội dung cần trao đổi trong buổi thảo luận nhóm. Vì mục tiêu là dự



phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con nên tất cả các nội dung cuộc thảo luận nhóm cần tập trung xung quanh việc dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con. Mỗi cuộc thảo luận có thể chỉ tập trung vào một chủ đề ưu tiên nào đó ;

- Xác định thời gian, địa điểm và chuẩn bị các phương tiện, tài liệu truyền thông phục vụ cho buổi thảo luận nhóm. Thời gian mỗi buổi thảo luận nhóm không nên quá 120 phút;
- Xác định người dẫn dắt cuộc thảo luận và chuẩn bị người ghi chép diễn biến của buổi thảo luận nhóm...
- Có thể chuẩn bị thêm bảng, bút viết bảng hoặc giấy lật...;
- Chuẩn bị tài liệu truyền thông hỗ trợ;
- Danh mục, địa chỉ... của các dịch vụ liên quan đến DPLTM ở địa phương, hoặc nơi gần nhất;

Ví dụ: Khi tổ chức thảo luận nhóm phụ nữ trẻ về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, chúng ta có thể chuẩn bị các câu hỏi thảo luận như: HIV là gì? Nguyên nhân nào làm cho người phụ nữ có thể nhiễm HIV và để tránh nhiễm HIV cần phải làm gì? Người phụ nữ nhiễm HIV có nên mang thai không? Lợi ích và bất lợi của việc phụ nữ nhiễm HIV mang thai. Nếu không muốn mang thai thì phải làm gì? Người phụ nữ nhiễm HIV muốn mang thai và sinh con cần phải làm gì để phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con v.v...? Đồng thời chuẩn bị các nội dung tương ứng các câu hỏi trên và các thông tin hỗ trợ để giải thích hoặc cung cấp cho khách hàng khi thảo luận kết thúc.

3.3.2. Các bước tiến hành thảo luận nhóm

Bước 1: Giới thiệu làm quen và nêu chủ đề thảo luận

- Khi bắt đầu buổi thảo luận nhóm, người điều hành cần có lời chào hỏi, làm quen, giới thiệu về bản thân mình và các thành viên trong nhóm điều hành buổi thảo luận;

Đề nghị các thành viên tham gia thảo luận tự giới thiệu về mình, tạo sự gần gũi, thân thiện, giúp cho mọi người vượt qua những e ngại ban đầu;

- Nêu rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của buổi thảo luận;
- Xin ý kiến của các thành viên tham gia xem có cần bổ sung, thêm bớt nội dung nào khác hay không;
- Đưa ra những câu hỏi gợi ý theo chủ đề đã được thống nhất, các câu hỏi được lần lượt đưa ra theo trình tự đã được chuẩn bị sẵn, hoặc tùy theo tình huống cụ thể diễn biến trong quá trình thảo luận...

Bước 2: Tiến hành thảo luận

- Các nội dung thảo luận thường bắt đầu từ tình hình dịch HIV/AIDS tại địa phương; tình hình nhiễm HIV trong phụ nữ mang thai, nguyên nhân dẫn đến tình trạng nhiễm HIV của phụ nữ, lợi ích dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, vai trò của người chồng/bạn tình... và hướng dẫn vào chủ đề ưu tiên của buổi thảo luận nhóm;
- Khuyến khích, tạo cơ hội cho mọi thành viên cùng tham gia. Mời lần lượt từng thành



viên tham gia phát biểu ý kiến của mình và mời người khác bổ sung, thể hiện sự tán thành hay không tán thành ý kiến vừa phát biểu;

- Tìm hiểu, trao đổi kinh nghiệm của các thành viên tham gia, họ đã biết gì liên quan đến chủ đề thảo luận, đã làm gì, kết quả như thế nào, tới đây nên làm gì, làm như thế nào;
- Khen ngợi những ý kiến hay, hỗ trợ cho mọi người nhận ra được những việc cần làm, những việc không nên làm, những tấm gương, những mô hình tốt...;
- Khai thác sâu những nội dung, biện pháp được người phát biểu đưa ra phù hợp với chủ đề buổi thảo luận, hoặc những tình huống gay gắt, những ý kiến chưa được thống nhất;
- Khai thác, tìm hiểu những kinh nghiệm, những sáng kiến của các thành viên tham gia thảo luận nhóm;
- Gợi ý tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tham gia dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con...

Bước 3: Bổ sung những thông tin cần thiết

- Cung cấp các tài liệu truyền thông có nội dung liên quan đến mục tiêu của cuộc thảo luận và các thông điệp chính mà cuộc thảo luận muốn chuyển tải;
- Cung cấp các thông tin, những địa chỉ và hướng dẫn cách tiếp cận với các dịch vụ y tế, dịch vụ xã hội sẵn có tại địa phương (nếu thấy cần thiết)...

Bước 4: Kết thúc buổi thảo luận nhóm

- Tóm tắt và nhấn mạnh các điểm chính;
- Xác định các cam kết đã đạt được;
- Cảm ơn và hẹn gặp lại trong một dịp thuận lợi khác...

3.4. Một số vấn đề lưu ý trong khi thảo luận nhóm

- Cần tạo sự gần gũi, thân thiện, hiểu biết lẫn nhau;
- Cần tạo không khí chan hoà, thoải mái. Nội dung câu hỏi cần được đưa ra theo một trật tự đã được chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, đồng thời được điều hành uyển chuyển, sinh động, không cứng nhắc;
- Cần kết hợp sử dụng các ví dụ, các gương điển hình tại địa phương, các tài liệu truyền thông để minh họa cho những nội dung, chủ đề thảo luận;
- Chú ý quan sát người tham dự để kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp điều hành buổi thảo luận;
- Cần dùng từ ngữ, lời nói dễ hiểu, phù hợp với khách hàng tham gia thảo luận;
- Động viên, tạo tình huống khuyến khích mọi người cùng tham gia phát biểu chính kiến của mình;
- Không áp đặt ý kiến chủ quan của người điều hành, đồng thời tránh tình trạng một số người có ý kiến lấn át người khác;



- Sau mỗi câu hỏi, mỗi phần cần có tóm tắt, thống nhất bằng những cam kết của các thành viên và nhắc lại, nhấn mạnh những việc, những biện pháp cần làm tiếp theo đã được thống nhất qua thảo luận nhóm;
- Các nội dung phát sinh trong quá trình thảo luận cần phù hợp với chủ đề đã được thống nhất và được tập thể nhóm điều hành thảo luận thấy thực sự cần thiết;
- Khi giới thiệu những cơ sở dịch vụ dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cần nói rõ những thông tin về các dịch vụ có tại địa phương như các cơ sở có dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện, cơ sở dịch vụ xét nghiệm HIV miễn phí, dịch vụ điều trị điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, hoặc cơ sở khám, điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, địa chỉ, số điện thoại và người liên hệ (nếu có);
- Cần cung cấp địa chỉ, số điện thoại của bản thân người điều hành thảo luận, của nhóm người tham gia điều hành thảo luận, cũng như của các cơ sở dịch vụ y tế, dịch vụ xã hội sẵn có, giúp cho các thành viên tham gia thảo luận thuận lợi trong việc liên hệ khi cần thiết;
- Tránh phê phán, đưa ra các ý kiến mang tính áp đặt theo quan điểm, ý kiến chủ quan, tuy nhiên vẫn cần hướng cho mọi người tự thấy được những nhận thức, những việc làm chưa đúng, hoặc những hành vi không an toàn;
- Nên kết thúc buổi thảo luận nhóm bằng một lời kêu gọi hành động, những cam kết hoặc kiểm tra lại nhận thức của khách hàng...

II. TƯ VẤN DỰ PHÒNG LÂY TRUYỀN HIV TỪ MẸ SANG CON

Tư vấn trong dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con là một quá trình trao đổi tương tác giữa người tư vấn và người được tư vấn, trong đó người tư vấn không chỉ cung cấp thông tin mà còn giúp người được tư vấn hiểu rõ về các dịch vụ, giúp người được tư vấn đi tới những lựa chọn, quyết định thực hiện các biện pháp để dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

1. Nguyên tắc tư vấn

Tư vấn là một hình thức giao tiếp đặc biệt, người tư vấn cần đảm bảo một số nguyên tắc:

- Cần tạo ra và duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng tư vấn (dưới đây gọi là khách hàng) ngay từ ban đầu. Yếu tố này tạo ra sự gần gũi, thân thiện giúp khách hàng dễ dàng thổ lộ vấn đề, hay nhu cầu của họ;
- Xác định đúng nhu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng thông tin, giải pháp phù hợp nhất;
- Đồng cảm với khách hàng, lắng nghe để thấu hiểu họ, giúp xác định rõ nhu cầu của họ;
- Tôn trọng khách hàng, tôn trọng quyết định của họ và giữ bí mật thông tin cá nhân của họ theo đúng nguyên tắc; Không chỉ trích các hành vi không có lợi của khách hàng; không trấn áp, không nói thay khách hàng...;
- Cung cấp đủ thông tin và nguồn hỗ trợ cho khách hàng. Khuyến khích sự tham gia của khách hàng nhằm phát huy tiềm năng của họ, từ đó giúp họ lựa chọn cách giải quyết vấn đề hiệu quả nhất;



Những nguyên tắc này đòi hỏi người tư vấn phải có kiến thức chuyên môn, kỹ năng tư vấn, kinh nghiệm tư vấn và sự nhạy cảm nhất định;

2. Các hình thức tư vấn

- Tư vấn dự phòng: Có nhiều hình thức tùy thuộc vào mục đích, mong muốn, điều kiện tiếp cận của khách hàng với dịch vụ tư vấn hay người tư vấn. Phổ biến là các hình thức sau:
 - + Trực tiếp mặt đối mặt hoặc tư vấn qua điện thoại. Đây là các hình thức tư vấn phổ biến hiện nay.
 - + Thông qua thư, thư điện tử hoặc các hình thức trao đổi gián tiếp qua giao diện internet.
- Tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện (TVXNTN): Đối với những khách hàng có hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV hoặc đã tiếp xúc với tình huống có nguy cơ lây nhiễm thì hình thức tư vấn xét nghiệm tự nguyện nhằm xác định tình trạng nhiễm HIV của họ là cần thiết. Trong tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện việc tư vấn trước và sau khi xét nghiệm là bắt buộc và sau đó là tư vấn hỗ trợ lâu dài sau xét nghiệm, đặc biệt là những khách hàng có kết quả xét nghiệm HIV dương tính;

Trong dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tư vấn xét nghiệm tự nguyện góp phần phát hiện sớm phụ nữ bao gồm cả phụ nữ mang thai nhiễm HIV để có các giải pháp tư vấn và can thiệp thích hợp, kịp thời...

3. Khách hàng của tư vấn dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

Khách hàng của tư vấn dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con rất rộng, có thể nói đó là bất cứ ai quan tâm, muốn được tìm hiểu về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con để có đủ thông tin khi ra các quyết định liên quan đến dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cho chính bản thân mình, người thân hoặc địa phương, đơn vị. Tuy nhiên các đối tượng ưu tiên truyền thông dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con (nêu ở phần trên) thường cũng chính là các đối tượng chủ yếu, thường gặp của tư vấn dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, như:

- Phụ nữ và nam giới nhiễm HIV trong độ tuổi sinh đẻ đang muốn hoặc còn có mong muốn sinh con;
- Phụ nữ nhiễm HIV đang mang thai và phụ nữ mang thai nói chung;
- Phụ nữ đã, đang có hành vi nguy cơ hoặc có chồng, bạn tình có hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV nay muốn kết hôn và sinh con;
- Nam giới có hành vi nguy cơ cao nay muốn kết hôn hoặc sinh con ...;
- Phụ nữ và nam giới nói chung chuẩn bị kết hôn;
- Người thân của những khách hàng trên;

Và những khách hàng có nhu cầu tìm hiểu khác.



4. Người tư vấn dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

Khác với tư vấn trong TVXNTN (thường được thực hiện tại một cơ sở y tế hoặc một cơ sở tư vấn xét nghiệm tự nguyện với các cán bộ được đào tạo về tư vấn, được cấp chứng chỉ và với trang thiết bị theo quy định...), tư vấn dự phòng về HIV nói chung và tư vấn dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con nói riêng có thể được thực hiện một cách chính quy hoặc theo cách không chính quy, người tư vấn có thể là:

- Cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS các tuyến;
- Các cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản các tuyến;
- Cán bộ y tế nói chung;
- Cán bộ của các ban ngành, đoàn thể như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, cán bộ dân số - KHHGĐ sau khi được tập huấn v.v...

Tuy nhiên, dù là chỉ làm tư vấn dự phòng về lây truyền HIV từ mẹ sang con, thì người làm công tác tư vấn cũng cần phải có những điều kiện nhất định:

- Có kiến thức, hiểu biết càng toàn diện và sâu về HIV/AIDS nói chung và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con nói riêng càng tốt bao gồm cả hiểu biết về các dịch vụ dự phòng lây truyền HIV và các dịch vụ có liên quan khác hiện có trên địa bàn;
- Chắc chắn và đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của tư vấn (nêu trên)
- Có kỹ năng về tư vấn, như: giao tiếp tốt, kiên trì, lắng nghe, đồng cảm và khách quan, qua đó mà tạo sự tin tưởng đối với khách hàng, tạo động lực giúp khách hàng chia sẻ, bày tỏ nhu cầu, cũng như thay đổi thái độ và hành động theo hướng tích cực .

5. Các kỹ năng tư vấn

5.1. Kỹ năng tạo mối quan hệ tốt ban đầu

- Người tư vấn biểu hiện nét mặt vui, ánh mắt nhìn thân thiện;
- Luôn vui tươi, chú ý đến khách hàng và khi cần thể hiện sự đồng ý qua ánh mắt, nụ cười, động tác gật đầu;
- Nếu ngồi để nói chuyện thì chú ý tư thế hơi hướng về khách hàng và cần giữ khoảng cách hợp lý;
- Chú ý quan sát nét mặt khách hàng để dự đoán suy nghĩ của họ và để có ứng xử thích hợp;

Làm tốt những điều nêu trên sẽ làm cho sự giao tiếp dễ dàng, tạo thuận lợi để khai thác vấn đề một cách hiệu quả...



5.2. Kỹ năng lắng nghe tích cực

- Lắng nghe tích cực có nghĩa là nghe một cách chăm chú từ đó đồng cảm với khách hàng để rồi có thể hiểu rõ nhu cầu của họ nhằm giúp họ các giải pháp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của họ;
- Trong khi nghe, nên tập trung ánh mắt vào khuôn mặt, ánh mắt khách hàng; tránh nhìn xa xăm hay nhìn vào các hiện tượng, sự kiện xảy ra ở bên ngoài;
- Trong khi lắng nghe nên kết hợp với ngôn ngữ và động tác cơ thể phù hợp như gật đầu, nói những câu động viên, khích lệ hay câu hưởng ứng ngắn, như “tôi đang nghe đây”; “thế nào nữa”, “thế à”... một cách thích hợp...

5.3. Kỹ năng đặt câu hỏi

- Câu hỏi nêu ra phải rõ ràng, dễ hiểu... tạo thuận lợi cho khách hàng trả lời;
- Câu hỏi có thể ở dạng mở hoặc đóng để tìm hiểu nhu cầu, thăm dò và mô tả các yếu tố ảnh hưởng đến vấn đề hay nhu cầu của khách hàng. Trong tư vấn nên hạn chế sử dụng câu hỏi đóng mà thường sử dụng các câu hỏi mở;

Ví dụ: “bạn có thể cho biết điều mình muốn chia sẻ khi đến đây?”, “theo bạn, vì sao...?”, “bạn biết gì về việc dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con...?”.

- Nên thể hiện sự đồng cảm và động viên khách hàng cung cấp thông tin sau khi đặt câu hỏi; tránh có những biểu hiện dò xét, chất vấn khách hàng.
- Tránh hỏi dồn dập, liên tục nhiều câu hỏi; hạn chế hỏi nhiều câu hỏi tại sao.

5.4. Kỹ năng tóm tắt, nhắc lại những nội dung chính

Trong quá trình trao đổi người tư vấn chú ý chọn thời điểm và dành thời gian thích hợp để tóm tắt, nhấn mạnh những ý chính mà khách hàng đã bày tỏ để tiếp tục chuyển đến các nội dung trao đổi tiếp theo.

Ví dụ: “Như vậy qua phần trao đổi vừa rồi tôi hiểu bạn có mong muốn là...”, “có phải bạn hiểu vấn đề này là...”.

Kỹ năng này góp phần khẳng định nhu cầu của khách hàng, khẳng định việc họ hiểu rõ các giải pháp thực hiện và quyết định lựa chọn phương án thực hiện. Mặt khác nó làm cho khách hàng thấy người tư vấn đang lắng nghe và quan tâm đến vấn đề của họ.

5.5. Kỹ năng động viên, khuyến khích

Xuyên suốt quá trình trao đổi với khách hàng cần thể hiện ánh mắt, nét mặt thân thiện, đồng cảm; những cử chỉ gật đầu, những câu nói đệm “vậy à”, “như thế sao”, “tôi hiểu”, “tôi đang nghe/sẵn sàng nghe bạn nói đây” ...;



Bên cạnh đó luôn khẳng định với khách hàng là những thông tin của cuộc nói chuyện sẽ được giữ bí mật theo đúng nguyên tắc;

Đây chính là những yếu tố động viên, khuyến khích khách hàng bộc lộ mình, chia sẻ quan điểm, ý kiến cá nhân, bày tỏ nhu cầu, mong muốn của họ...

5.6. Kỹ năng trình bày, phản hồi

Là kỹ năng cung cấp thông tin, giải thích cho khách hàng hoặc giải thích, bổ sung kiến thức cho khách hàng sau khi lắng nghe họ trình bày, thổ lộ.

Khi phản hồi cần nói ngắn gọn, dễ hiểu, hạn chế dùng từ chuyên môn, và nên có minh họa, ví dụ để làm sáng tỏ vấn đề;

Nội dung phản hồi cần tập trung vào việc giúp khách hàng lựa chọn cách giải quyết nhu cầu, mong muốn của họ;

Phản hồi còn thường được kết hợp với nhắc lại, tóm tắt để tăng cường chất lượng cuộc tư vấn...

6. Các bước tư vấn

Quá trình tư vấn nói chung và tư vấn dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cơ bản lần lượt đi qua các bước chính được mô tả sau đây:

Bước 1 : Gặp gỡ chào hỏi

Tạo mối quan hệ tốt để tìm hiểu nhu cầu của người được tư vấn. Nội dung chính của bước này là làm quen, tạo mối quan hệ thân thiện, giúp cho người được tư vấn (phụ nữ hay bạn tình của họ...) có trạng thái tinh thần tốt để nói chuyện, chia sẻ thông tin.

Bước 2: Gọi hỏi

Xác định nhu cầu, mong muốn và tìm hiểu nguyên nhân. Cuộc trò chuyện tiếp tục với những câu hỏi đặt ra có tính dẫn dắt, gợi mở, tìm hiểu đối với khách hàng để từ đó xác định nhu cầu, mong muốn của họ.

Bước 3: Giới thiệu

Nêu ra các giải pháp giải quyết vấn đề. Sau khi xác định được nhu cầu, mong muốn của khách hàng, người tư vấn cung cấp thông tin, nêu ra các giải pháp, nêu ra những điểm thuận lợi, khó khăn có thể gặp phải khi thực hiện cũng như cách khắc phục.

Bước 4: Giúp đỡ

Giúp khách hàng lựa chọn giải pháp thích hợp cho vấn đề của mình. Làm rõ sự nhận thức và hiểu biết của khách hàng về các nội dung trao đổi và hỗ trợ họ lựa chọn giải pháp khi cần. Cung cấp thêm tài liệu tham khảo liên quan.



Bước 5: Giải thích

Giải thích thêm những điều khách hàng còn băn khoăn, khó hiểu;

Giúp khách hàng phát triển kế hoạch hành động. Cùng khách hàng khẳng định giải pháp lựa chọn, lập kế hoạch thực hiện, cách vượt qua những khó khăn;

Giải thích rõ thêm tại sao phải làm như vậy; giải thích thêm những thắc mắc...

Bước 6: Gặp lại

Cuối cùng, hỏi khách hàng còn điều gì cần làm rõ không, nếu có cố gắng đáp ứng một cách nghiêm túc. Thăm dò sự hài lòng của khách hàng về thông tin nhận được, về sự hỗ trợ, về quyết định của mình. Nếu họ có vấn đề sức khỏe nào đó kèm theo hoặc mong muốn được chuyển tiếp, chuyển tuyến thì sẵn sàng và chủ động giới thiệu các dịch vụ chuyển tiếp và chuyển tuyến phù hợp như về tư vấn, về chữa trị cho họ. Thể hiện sự sẵn sàng tư vấn trợ giúp khi khách hàng cần.

Sáu bước tư vấn trên đây là các bước chung, có thể áp dụng được cho tất cả các loại như tư vấn dự phòng lây nhiễm chung, tư vấn về kế hoạch hóa gia đình, kể cả tư vấn trong tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện. Tuy nhiên với các loại tư vấn mang tính chuyên biệt như tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện, trong mỗi bước trên còn có thể tách ra thành các bước nhỏ hơn. Để dễ nhớ, 6 bước tư vấn trên đã được tổng kết với 6 chữ cái đầu tiên là: 6G (tiếng Việt)

7. Nội dung tư vấn về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

Nội dung cuộc tư vấn nói chung và tư vấn dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con nói riêng được xuất phát từ nhu cầu của đối tượng tư vấn chứ không phải từ người tư vấn, do vậy nội dung tư vấn phụ thuộc chủ yếu vào nhu cầu cụ thể của từng đối tượng tư vấn, có thể là:

- Đối với nhóm phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15-49), chưa nhiễm HIV: Cách dự phòng lây nhiễm HIV, STI và lợi ích của việc tư vấn xét nghiệm HIV trước khi kết hôn và trước khi mang thai. Lợi ích của việc phát hiện và khám thai sớm.
- Đối với phụ nữ mang thai: Nguy cơ lây truyền HIV từ mẹ sang con; Lợi ích của tư vấn xét nghiệm phát hiện HIV sớm. Lợi ích của việc chăm sóc thai sản và sinh đẻ tại các cơ sở y tế.
- Đối với phụ nữ nhiễm HIV: Lợi ích của việc phát hiện thai sớm. Lợi ích của việc không mang thai, sử dụng các biện pháp tránh thai; cách dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con. Lợi ích của việc chăm sóc thai sản và sinh đẻ tại các cơ sở y tế.
- Đối với phụ nữ mang thai nhiễm HIV: Khả năng lây truyền HIV cho con và các biện pháp giảm nguy cơ lây truyền HIV từ mẹ sang con; Các biện pháp dự phòng lây truyền



HIV từ mẹ sang con trong trường hợp mẹ nhiễm HIV và đang mang thai; Hiệu quả của chăm sóc và điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con. Sự cần thiết phải tiếp cận các cơ sở y tế có dịch vụ dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con trong quá trình mang thai, khi chuyển dạ đẻ, khi đẻ và chăm sóc sau sinh. Địa chỉ cung cấp các gói dịch vụ toàn diện. Tuân thủ điều trị sử dụng thuốc dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, dinh dưỡng cho mẹ, nuôi dưỡng trẻ sau sinh bằng sữa mẹ hoặc sữa thay thế hoàn toàn.

- Đối với chồng/bạn tình và thành viên gia đình của những phụ nữ thuộc các nhóm nêu trên : Những kiến thức cơ bản về HIV/AIDS. Lợi ích của tư vấn xét nghiệm phát hiện sớm HIV cho phụ nữ. Cách phòng lây nhiễm HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con. Vai trò của Nam giới trong dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

Tuy nhiên, nội dung tư vấn cũng có thể liên quan đến các thông tin lây nhiễm HIV nói chung như:

- Thông tin về HIV/AIDS;
- Thông báo tính bí mật của dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV tự nguyện;
- Nguy cơ làm lây nhiễm HIV;
- Các biện pháp giảm nguy cơ lây nhiễm HIV;
- Ý nghĩa, lợi ích của xét nghiệm HIV;
- Cách tiết lộ tình trạng nhiễm HIV với vợ, chồng hoặc người chuẩn bị kết hôn;
- Vận động bạn tình hoặc bạn nghiện chích chung đến tư vấn và xét nghiệm HIV...

Tóm lại: Dù bạn làm truyền thông hay tư vấn dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con thì việc có kiến thức về HIV và các vấn đề có liên quan đến phòng, chống HIV càng sâu, càng rộng càng tốt, nó giúp bạn có đủ khả năng đáp ứng thông tin cho khách hàng của mình một cách đầy đủ nhất và tốt nhất. Kiến thức của người tư vấn chính là cơ sở để tạo dựng lòng tin đối với người được tư vấn.



CHƯƠNG II

VẬN ĐỘNG THỰC HIỆN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ HỖ TRỢ THỰC HIỆN HÀNH VI TÌNH DỤC AN TOÀN

I. VẬN ĐỘNG TRÌ HOÃN QUAN HỆ TÌNH DỤC

Trì hoãn quan hệ tình dục, nhất là trì hoãn lần quan hệ tình dục đầu tiên đối với thanh niên trẻ là phương pháp có hiệu quả nhất nhằm tránh mang thai ngoài ý muốn và tránh lây nhiễm HIV, do vậy có tác dụng dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, vì nếu phụ nữ không nhiễm HIV hoặc không mang thai thì đương nhiên không có sự lây truyền HIV từ mẹ sang con.

1. Khái niệm

Thuật ngữ “Trì hoãn quan hệ tình dục” có thể có nhiều cấp độ khác nhau nhưng nhìn chung được coi là sự cam kết kiêng nhịn quan hệ tình dục, có thể là kiêng nhịn quan hệ tình dục cho đến tận khi kết hôn. Tuy nhiên, việc trì hoãn quan hệ tình dục cũng có thể được hiểu là sự kiêng nhịn quan hệ tình dục trong một khoảng thời gian nào đó, cũng có thể là trì hoãn lần quan hệ tình dục đầu tiên

- Ngay cả những người đã từng có quan hệ tình dục trước đây thì nay cần kiêng nhịn quan hệ tình dục (tránh quan hệ tình dục với nhiều người hoặc giảm số lần quan hệ tình dục cũng làm giảm nguy cơ lây nhiễm HIV).
- Hoặc với những người đã có vợ, chồng cũng cần kiêng nhịn tình dục khi đi xa nhà...

2. Lợi ích của trì hoãn quan hệ tình dục

Trì hoãn (hoặc kiêng nhịn) quan hệ tình dục có nhiều lợi ích:

- Tránh mang thai ngoài ý muốn;
- Tránh lây nhiễm HIV và các nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục;
- Phòng tránh lây truyền HIV từ mẹ sang con;
- Đảm bảo sức khỏe do không phải phá thai ngoài ý muốn hoặc cảm giác tội lỗi khi phải phá thai...
- Tránh các tổn thương về tâm lý do hành vi QHTD khi chưa được chuẩn bị tốt, hoặc QHTD ngoài hôn nhân gây ra.

3. Biện pháp thực hiện

Việc vận động trì hoãn quan hệ tình dục cần được thực hiện lồng ghép thông qua hàng loạt các biện pháp sau:

- Giáo dục thanh thiếu niên nhận biết và đề cao tình bạn, tình yêu trong sáng đặc biệt là với nam thanh niên;
- Giáo dục về sức khỏe sinh sản cho thanh thiếu niên nói chung, đặc biệt là vị thành niên, họ cần hiểu được lợi ích của việc trì hoãn quan hệ tình dục, các kỹ năng “nói không”



với quan hệ tình dục hoặc thương thuyết bạn tình trì hoãn quan hệ tình dục và giáo dục về các kỹ năng sống khác để ứng phó với các tình huống “bất chợt” mà vị thành niên và thanh niên có thể gặp phải;

- Tăng cường các chiến dịch truyền thông vận động thực hiện trì hoãn quan hệ tình dục thông qua sự kết hợp nhiều kênh và phương tiện khác nhau phù hợp với sở thích và sự tiếp cận của vị thành niên và thanh niên trẻ;
- Vận động sự tham gia của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục sức khỏe sinh sản, vận động và hỗ trợ vị thành niên, thanh niên trẻ thực hiện trì hoãn quan hệ tình dục;
- Thu hút thanh thiếu niên, những người di biến động vào các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh;
- Ngăn cản sự tiếp cận của thanh thiếu niên với các loại văn hóa phẩm đồi trụy, kích dục;
- Ngăn cản thanh thiếu niên sử dụng rượu bia cũng như các chất kích thích khác;
- Tạo dư luận xã hội đề cao các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, như đề cao sự trong trắng, trinh tiết trước hôn nhân...;
- Giáo dục và cung cấp cho các em kỹ năng thực hiện hành vi tình dục an toàn phòng khi không thể trì hoãn quan hệ tình dục.

II. VẬN ĐỘNG THỰC HÀNH TÌNH DỤC AN TOÀN

1. Khái niệm

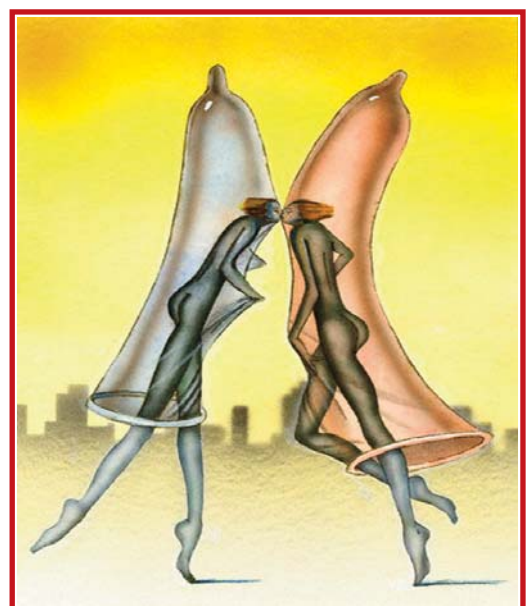
Tình dục an toàn là cách đạt được khoái cảm tình dục nhưng không để cho máu, tinh dịch, dịch tiết âm đạo từ người này xâm nhập vào cơ thể người kia nhằm giảm thiểu sự lây lan của các loại mầm bệnh lây truyền qua đường tình dục, bao gồm cả HIV. Tình dục an toàn không chỉ giúp tránh được lây nhiễm HIV mà còn tránh được các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục khác và tránh có thai ngoài ý muốn.

2. Lợi ích của thực hiện tình dục an toàn

- Giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm HIV và các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục;
- Yên tâm, không lo có thai, không lo mắc bệnh do đó có khoái cảm hơn;
- Giảm các nguy cơ như ung thư cổ tử cung cho các bạn gái;
- Tôn trọng bạn tình, đảm bảo hạnh phúc cho gia đình...

Đối với người đã nhiễm HIV, ngoài các lợi ích trên, thực hành tình dục an toàn còn giúp:

- Giảm nguy cơ mắc thêm các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục;



- Giảm nguy cơ mắc thêm các chủng HIV mới, bao gồm cả các chủng HIV kháng thuốc;
- Giảm nguy cơ lây nhiễm HIV cho vợ, bạn tình và cộng đồng...
- Tránh có thai ngoài ý muốn và làm giảm nguy cơ lây truyền HIV từ mẹ sang con

3. Cách thức thực hiện tình dục an toàn

3.1 An toàn tuyệt đối

- Kiềm chế không quan hệ tình dục;
- Ôm ấp, vuốt ve nhau;
- Hôn “khô” (hôn môi, hôn má);
- Dùng tay kích thích (không có tiếp xúc với dịch sinh dục) đem lại khoái cảm cho nhau;
- Thủ dâm (tự mình kích thích để đạt được khoái cảm);

3.2. An toàn tương đối

- Hôn “ướt” (hôn bằng lưỡi);
- Giao hợp bằng các đường âm đạo, hậu môn, miệng có dùng bao cao su.

3.3. Không an toàn

- Quan hệ tình dục qua đường âm đạo hay hậu môn mà không dùng bao cao su đúng cách;
- Quan hệ tình dục bằng miệng có tiếp xúc trực tiếp với các chất dịch đường sinh dục hoặc máu kinh nguyệt.

4. Dịch vụ hỗ trợ

- Tăng cường công tác thông tin giáo dục và truyền thông để mọi người có hiểu biết đúng, ủng hộ và thực hiện hành vi tình dục an toàn;
- Tổ chức các dịch vụ tư vấn về sức khỏe sinh sản, phòng, chống HIV/AIDS;
- Cung cấp bao cao su miễn phí hoặc trợ giá một cách rộng rãi để tăng sự tiếp cận, tạo cơ hội thực hiện tình dục an toàn;
- Giáo dục về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, kỹ năng sống để giúp các bạn trẻ có đủ kiến thức và kỹ năng thực hiện tình dục an toàn thông qua các chiến dịch truyền thông, diễn đàn, tọa đàm...

III. CUNG ỨNG BAO CAO SU

1. Lợi ích của cung ứng bao cao su

- Đa số các trường hợp nhiễm HIV/AIDS ở nước ta hiện nay là do các hành vi tiêm chích ma túy dùng chung bơm kim tiêm và các hành vi quan hệ tình dục có nguy cơ không dùng bao cao su;
- Việc dùng bao cao su khi quan hệ tình dục sẽ ngăn không cho dịch sinh dục của người này tiếp xúc với người kia, do vậy đã hạn chế tối đa nguy cơ lây truyền HIV;



- Bao cao su là biện pháp “bảo vệ kép”, vừa giúp bảo vệ các cặp vợ chồng/bạn tình tránh mang thai ngoài ý muốn, vừa dự phòng được lây nhiễm HIV và các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục khác.

2. Cách thức tổ chức cung ứng bao cao su

2.1. Tổ chức kênh cung cấp bao cao su

- Kênh miễn phí có tác dụng quảng bá, xây dựng lòng tin giữa chương trình và nhóm đối tượng đích. Thường áp dụng cho những đối tượng sau:
 - + Những người thực hiện kế hoạch hoá gia đình có đăng ký với người cung cấp để áp dụng thường xuyên như một biện pháp tránh thai;
 - + Người nhiễm HIV;
 - + Bệnh nhân ở các phòng khám các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục;
 - + Người bán dâm đường phố;
 - + Người nghiện chích ma túy;
 - + Những người di biến động nghèo...

Người tham gia cung cấp bao cao su qua kênh miễn phí này có thể là nhân viên của các cơ sở y tế; các cộng tác viên dân số, tuyên truyền viên đồng đẳng của chương trình phòng, chống HIV/AIDS nói chung và trong nhóm người di biến động nói riêng;

- *Kênh tiếp thị xã hội:*

- + Bán trợ giá bao cao su qua các kênh/điểm truyền thống như các hiệu thuốc các cơ sở y tế và cơ sở cung cấp dịch vụ sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình;
- + Hoặc bán trợ giá bao cao su qua các kênh không truyền thống, như các nhà hàng, khách sạn, nhà khách, cơ sở làm đẹp, cơ sở massage, tắm hơi, câu lạc bộ thể dục thể hình, quán karaoke, vũ trường, quầy bán thuốc lá, quầy tạp hóa, quán cafe, quán bia, hay thông qua đội ngũ tuyên truyền viên đồng đẳng.



Tùy theo địa bàn triển khai và mục tiêu của từng dự án cụ thể, người quản lý chương trình cần lựa chọn các kênh truyền thống và không truyền thống một cách phù hợp.



2.2. Cách tổ chức thực hiện

- Với kênh miễn phí: Việc cung cấp bao cao su miễn phí có thể được bố trí tại địa điểm cố định như tại cơ sở y tế hoặc do cán bộ y tế, cộng tác viên dân số, đội ngũ giáo dục viên đồng đẳng, cộng tác viên phân phát cho khách hàng đích và được ghi chép theo dõi, báo cáo, quyết toán định kỳ.
- Với các kênh tiếp thị xã hội: trên cơ sở thỏa thuận giữa đơn vị quản lý dự án và các đơn vị cung cấp đối với các loại bao cao su bán trợ giá (ví dụ các bao cao su của DKT với nhãn hiệu OK) hoặc theo hình thức thương mại thông thường (bán theo giá thị trường) đối với các loại bao cao su không được nhà nước hay các dự án trợ giá;

Dù là cung cấp bao cao su theo hình thức nào thì điều quan trọng là người cung cấp cần phải biết truyền thông, vận động, quảng bá cho bao cao su và hướng dẫn khách hàng sử dụng bao cao su đúng cách.

Do vậy, những người tham gia mạng lưới cung cấp BCS cần được tập huấn những kiến thức phổ thông cơ bản về HIV/AIDS; về BCS, lợi ích và cách sử dụng BCS... (trình bày ở phần III chương II)

2.3. Những dịch vụ hỗ trợ

Để chương trình cung cấp bao cao su thành công cần lưu ý những vấn đề sau đây:

- Cần thiết kế các gói dịch vụ tối thiểu để hỗ trợ bổ sung cho nhau, các gói dịch vụ đó là:
 - + Tổ chức hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông và tư vấn về kế hoạch hoá gia đình, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;
 - + Giáo dục sức khỏe về HIV/AIDS, các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục cho nhóm đối tượng đích;
 - + Tổ chức cung cấp và hướng dẫn sử dụng bao cao su;
 - + Các hoạt động vận động sự ủng hộ chương trình...
- Song song với việc triển khai các nội dung trên cần thiết lập và kết nối được các dịch vụ chuyển tiếp để hỗ trợ khách hàng khi cần như các dịch vụ y tế (tư vấn xét nghiệm tự nguyện, khám điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiếp cận và điều trị ARV...) và các dịch vụ hỗ trợ tâm lý, xã hội khác...

IV. HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA NAM GIỚI VÀO THỰC HÀNH TÌNH DỤC AN TOÀN

1. Vai trò và tầm quan trọng của nam giới trong thực hành tình dục an toàn

Nam giới có vai trò quan trọng trong việc dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con vì họ có thể là những người làm lây truyền HIV cho vợ, họ cũng có nhiều ảnh hưởng đến việc thực hiện hành vi tình dục an toàn, vì họ thường là người chủ động trong quan hệ tình dục. Do vậy sự tham gia của người nam giới vào thực hành tình dục an toàn sẽ đem lại nhiều lợi ích:

- Giúp phòng tránh lây nhiễm HIV cho chính bản thân người nam giới và sau đó dự



phòng lây nhiễm HIV cho người vợ, bạn tình của mình và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;

- Tránh cho người phụ nữ không mang thai ngoài ý muốn;
- Đề cao trách nhiệm của người nam giới trong sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và tạo ra sự bình đẳng giới;

Do vậy nếu không có sự tham gia của người nam giới trong thực hành tình dục an toàn thì việc dự phòng lây nhiễm HIV cho phụ nữ nói chung và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con sẽ không mang lại hiệu quả mong muốn

2. Cách thức vận động nam giới thực hành tình dục an toàn

2.1. Truyền thông nâng cao nhận thức và đề cao trách nhiệm của nam giới thực hiện hành vi tình dục an toàn

Do thực hành tình dục an toàn có nhiều mức độ khác nhau, do vậy việc truyền thông cho người nam giới hiểu được lợi ích của việc thực hành tình dục an toàn là hết sức quan trọng. Điều này có thể thực hiện được thông qua hàng loạt các phương pháp truyền thông khác nhau như:

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuy phương pháp này có thể tiếp cận được đồng thời nhiều khách hàng cùng lúc nhưng đây là vấn đề nhạy cảm và tế nhị nên không phải thuận lợi hoàn toàn;
- Tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp: Nói chuyện sức khỏe với nhóm, thảo luận nhóm, nói chuyện với cá nhân sẽ đem lại hiệu quả cao và phù hợp với chủ đề nhạy cảm.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ nam giới để tiến hành truyền thông phòng, chống HIV/AIDS cho nam giới và nâng cao trách nhiệm của nam giới trong phòng, chống HIV/AIDS nói chung và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con nói riêng.
- Cung cấp các loại tài liệu truyền thông như sách mỏng, tờ gấp, các băng đĩa hình hướng dẫn thực hành tình dục an toàn;
- Tư vấn nhóm hoặc cá nhân;

Việc truyền thông về thực hành tình dục an toàn có thể được tổ chức riêng rẽ hoặc lồng ghép vào các chương trình truyền thông và cung cấp dịch vụ khác;

Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ sẽ giúp nam giới thực hiện hành vi tình dục an toàn một cách hiệu quả, các dịch vụ bao gồm:

- Tổ chức các dịch vụ tư vấn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng, chống HIV/AIDS và tình dục an toàn cho nam giới;
- Cung cấp bao cao su miễn phí hoặc trợ giá một cách rộng rãi để tăng sự tiếp cận tạo cơ hội thực hiện tình dục an toàn;
- Cung cấp các dịch vụ khác như khám và điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục thân thiện với nam giới...

